



BẢN TIN

Ấn bản số 6, 2012



Quý Độc Giả thân mến,

Chào mừng Quý vị đến với Ấn Bản mới nhất của Bản Tin Pháp Luật Công Ty Luật Frasers. Bản tin kỳ này sẽ gửi đến Quý vị những thông tin quan trọng về một số tiến triển pháp luật gần đây tại Việt Nam. Trong Ấn Bản này, chúng tôi sẽ gửi đến Quý vị:

- Tổng quan về những thay đổi đáng quan tâm của Nghị định thư thứ 2 sửa đổi bổ sung Hiệp Định Tránh Đánh Thuế Hai Lần giữa Việt Nam và Singapore năm 1994;
- Sơ lược về Luật Quảng Cáo mới, một đạo luật được hy vọng là sẽ cải thiện được tính hiệu quả và cơ chế quản lý của hoạt động quảng cáo, cũng như nhằm bảo vệ tốt hơn quyền lợi của người tiêu dùng;
- Tóm lược về Luật Giá, một đạo luật nhằm thiết lập khung pháp lý chung để kiểm soát tốt hơn tình hình kinh tế theo hướng phát triển của thị trường và các cam kết quốc tế của Việt Nam;
- Cập nhật về một thông tư mới liên quan đến việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Ghi nhận ngắn về một quy định mới liên quan đến bảo hộ quyền tác giả trên môi trường mạng Internet và viễn thông;
- Một số quy định mới của Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam về hoạt động tài chính của tổ chức tín dụng và chi nhánh của ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam.

Chúng tôi tin rằng Quý độc giả sẽ tìm thấy nhiều điều thú vị trong ấn bản này và hoan nghênh mọi phản hồi hoặc nhận xét của Quý vị. Mọi nhận xét của Quý vị xin gửi về địa chỉ newsletter@frasersvn.com.

Trong khi chúng tôi mong muốn cung cấp đến quý vị những thông tin cập nhật hữu ích về các văn bản luật mới ban hành, Ấn Bản của Công Ty chúng tôi không phải là bản tư vấn pháp lý chính thức. Nếu Quý vị thấy mình cần tìm hiểu thêm thông tin về bất cứ vấn đề gì trong Ấn Bản này, xin vui lòng liên hệ với chúng tôi theo địa chỉ nêu trên.

NHỮNG SỬA ĐỔI ĐỐI VỚI HIỆP ĐỊNH VỀ TRÁNH ĐÁNH THUẾ HAI LẦN GIỮA VIỆT NAM VÀ SINGAPORE NĂM 1994

Nghị định thư thứ hai nhằm sửa đổi Hiệp Định về Tránh Đánh Thuế Hai Lần giữa Việt Nam và Singapore (**HĐTĐTHL**) đã được ký vào ngày 12 tháng 9 năm 2012. Theo chúng tôi, nghị định thư thứ hai này có hai thay đổi quan trọng đối với HĐĐTHL mà chúng tôi sẽ đề cập dưới đây. Các quy định trong nghị định thư thứ hai này cần phải được hai nước phê chuẩn trước khi chúng có hiệu lực.

Thay đổi về việc Miễn Thuế Thu Nhập Từ Chuyển Nhượng Vốn

Hiện tại, Việt Nam không có quyền đánh Thuế Thu Nhập Từ Chuyển Nhượng Vốn (**TCNV**) đối với việc chuyển nhượng cổ phần trong một công ty Việt Nam của nhà đầu tư là đối tượng cư trú thuế của Singapore. Theo nghị định thư thứ hai, các nhà đầu tư là đối tượng cư trú thuế của Singapore sẽ phải chịu TCNV khi họ bán cổ phần trong một công ty Việt Nam chưa niêm yết, có hơn 50% giá trị của các cổ phần có nguồn gốc trực tiếp hoặc gián

BẢN TIN

Ấn bản số 6, 2012



tiếp từ bất động sản (tức là đất và tòa nhà) tại Việt Nam.

Các nhà đầu tư nước ngoài nên biết những đề xuất thay đổi trong HĐĐTĐTL, vì nó có thể có tác động lớn đến cơ cấu đầu tư hiện tại hoặc theo đề xuất cho chiến lược thoái vốn tiềm năng có lợi về thuế đối với một công ty Việt Nam có bất động sản.

Thay đổi định nghĩa “Cơ Sở Thường Trú”

Các quy định về việc xác định một nhà cung cấp dịch vụ Việt Nam hoặc Singapore có Cơ Sở Thường Trú (CSTT) tại một trong hai nước đã được thêm vào HĐĐTĐTL. Nghị định thứ hai đề xuất rằng một nhà cung cấp dịch vụ sẽ được coi là có CSTT tại Việt Nam hoặc Singapore khi các hoạt động cung cấp dịch vụ của nhà cung cấp này tiếp tục (đối với cùng các dự án hoặc đối với các dự án liên quan tại một nước) trong “*một khoảng thời gian hoặc gộp các khoảng thời gian lại mà quá 183 ngày trong bất kỳ giai đoạn 12 tháng nào.*”

ĐỔI MỚI PHÁP LUẬT VỀ QUẢNG CÁO

Nhằm cải thiện tính hiệu quả và cơ chế quản lý của hoạt động quảng cáo, cũng như nhằm bảo vệ tốt hơn quyền lợi của người tiêu dùng, Luật số 16/2012/QH13 về Quảng cáo đã được Quốc Hội thông qua trong phiên họp vào tháng 6 năm 2012 (**Luật Quảng Cáo**), và sẽ thay thế Pháp Lệnh số 39/2001/PL-UBTVQH10 ngày 16/12/2006 về Quảng cáo (**Pháp Lệnh Quảng Cáo**). Có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2013, Luật Quảng Cáo bổ sung và cập nhật những quy định pháp luật nhằm phù hợp với xu hướng phát triển của ngành quảng cáo.

Theo Luật Quảng Cáo, định nghĩa “Quảng cáo” đã được sửa đổi, có nghĩa là việc sử dụng các phương tiện nhằm giới thiệu đến công chúng:

- sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ có hoặc không có mục đích sinh lợi; hoặc
- tổ chức, cá nhân kinh doanh sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ được giới thiệu, trừ tin thời sự, chính sách xã hội, hoặc thông tin cá nhân.

Luật Quảng Cáo cho phép các tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động tại Việt Nam được quảng cáo về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ và hoạt động của mình tại Việt Nam. Các tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động tại Việt Nam (cũng như hoạt động tại các nước khác) phải thuê người kinh doanh dịch vụ quảng cáo tại Việt Nam thực hiện hoạt động quảng cáo đó cho họ.

Dưới đây là những vấn đề đáng chú ý của Luật Quảng Cáo:

Các Qui Định Cấm

So với Luật Thương Mại, danh sách các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ cấm quảng cáo và các hành vi bị cấm trong quảng cáo theo Luật Quảng Cáo đã được mở rộng. Luật Quảng Cáo thắt chặt các quy định về việc quảng cáo rượu có độ cồn từ 15 độ trở lên, chứ không phải 30 độ như được qui định trong Luật Thương Mại. Luật Quảng Cáo cũng tham chiếu đến Luật Cảnh Tranh, Luật Sở Hữu Trí Tuệ để xác định hành vi vi phạm.

Bên cạnh đó, khi có yêu cầu thẩm định, Hội Đồng Thẩm Định Sản Phẩm Quảng Cáo, tổ chức tư vấn trực thuộc

BẢN TIN

Ấn bản số 6, 2012



Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, sẽ đưa ra kết luận chuyên môn về việc sản phẩm quảng cáo có phù hợp với qui định của pháp luật hay không.

Điều Kiện Quảng Cáo

Luật Quảng Cáo nêu cụ thể một số quy định mà các người kinh doanh dịch vụ quảng cáo phải tuân theo, bao gồm yêu cầu phải có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho phép quảng cáo hàng hoá và dịch vụ.

Đối với một số đối tượng quảng cáo, người quảng cáo phải có trách nhiệm cung cấp cho bên kinh doanh dịch vụ quảng cáo các tài liệu chứng minh việc tuân thủ các quy định pháp luật đòi hỏi, chẳng hạn như tuân thủ các quy định chuyên biệt đối với các loại hàng hóa đặc biệt như thuốc, trang thiết bị y tế, mỹ phẩm, hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ nhỏ, dịch vụ khám chữa bệnh và thực phẩm.

Một quy định mới của Luật Quảng Cáo buộc người quảng cáo và người kinh doanh dịch vụ quảng cáo cùng liên đới chịu trách nhiệm về sản phẩm quảng cáo đối với bất kỳ thông tin gây hiểu lầm hoặc sai trái nào.

Quảng cáo bằng tiếng nước ngoài cũng được cho phép trong một số trường hợp nhất định, miễn là việc quảng cáo đó phải tuân theo các quy định của Luật Quảng Cáo.

Quảng cáo trên các phương tiện quảng cáo cụ thể

Luật Quảng Cáo đã sửa đổi, bổ sung các quy định chi tiết đối với việc quảng cáo trên từng phương tiện quảng cáo như sau:

- *Quảng cáo trên báo chí:* Luật Quảng Cáo đã không còn qui định giới hạn về tần suất quảng cáo. Thay vào đó, Luật mới đưa ra một số hạn chế đối với một số chương trình phát sóng. Chẳng hạn như, trong chương trình thời sự, truyền hình trực tiếp kỉ niệm ngày lễ lớn của dân tộc, thì không được phát các chương trình quảng cáo.

Diện tích quảng cáo trên báo in không được vượt quá 15% tổng diện tích một ấn phẩm báo, ngoại trừ các phụ trương quảng cáo.

Thời lượng quảng cáo trên báo nói, báo hình không được vượt quá 10% tổng thời lượng chương trình phát sóng/ngày/tổ chức phát sóng. Thời lượng quảng cáo trên kênh truyền hình trả tiền không vượt quá 5% tổng thời lượng chương trình phát sóng/ngày/tổ chức phát sóng.

Luật Quảng Cáo cũng đã bổ sung thêm các quy định đối với việc quảng cáo trên báo điện tử và trang thông tin điện tử. Quảng cáo trên trang thông tin điện tử của tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh dịch vụ quảng cáo xuyên biên giới có phát sinh doanh thu quảng cáo tại Việt Nam, phải tuân thủ các quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan (chẳng hạn như pháp luật về thuế, báo chí, ...). Luật Việt Nam phải luôn được tuân thủ, kể cả trong các hoạt động phi lợi nhuận.

Luật cũng qui định thủ tục và yêu cầu đối với việc ra phụ trương quảng cáo, kênh hay chương trình chuyên quảng cáo;

- *Quảng cáo trên phương tiện điện tử, thiết bị đầu cuối và các thiết bị viễn thông khác:* tin nhắn và thư điện tử quảng cáo chỉ được phép gửi đến người nhận khi có sự đồng ý trước của họ; tần suất quảng cáo phải

BẢN TIN

Ấn bản số 6, 2012



- được tuân thủ, và người nhận phải có khả năng từ chối quảng cáo mà không bị thu bất kỳ phí dịch vụ nào;
- *Quảng cáo trên các sản phẩm in ấn (chẳng hạn như sách, ca-ta-lô và các tờ rơi, tờ gấp quảng cáo), bản ghi âm, ghi hình và các thiết bị công nghệ khác);*
 - *Quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng-rôn, biển hiệu, hộp đèn, và màn hình chuyên quảng cáo: Luật Quảng Cáo yêu cầu thời hạn quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng-rôn không được quá 15 ngày. Quảng cáo trên màn hình chuyên quảng cáo (chẳng hạn, màn hình LED hay LCD ...) không được dùng âm thanh. Luật Quảng cáo cũng quy định các trường hợp phải có giấy phép xây dựng công trình quảng cáo khi xây dựng các công trình quảng cáo;*
 - *Quảng cáo trên phương tiện giao thông; quảng cáo bằng loa phóng thanh và hình thức tương tự;*
 - *Quảng cáo trong hội chợ, hội thảo, hội nghị, tổ chức sự kiện, triển lãm, chương trình văn hoá, thể thao;*
 - *Quảng cáo thông qua đoàn người thực hiện quảng cáo, vật thể quảng cáo: theo Luật Quảng Cáo, các tổ chức, cá nhân tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo phải có thông báo đến cơ quan có thẩm quyền chậm nhất là 15 ngày trước ngày thực hiện quảng cáo. Quá thời hạn trên mà không có văn bản trả lời từ cơ quan có thẩm quyền thì việc quảng cáo sẽ được thực hiện chỉ theo nội dung đã thông báo.*

LUẬT MỚI CẢI THIỆN VIỆC BÌNH ỔN VỀ GIÁ TẠI VIỆT NAM

Vào ngày 20 tháng 6 năm 2012, Quốc Hội đã thông qua Luật Giá mới số 11/2012/QH13 (**Luật Giá**), thay thế Pháp Lệnh về Giá số 40/2002/PL-UBTVQH10 ngày 26 tháng 4 năm 2002 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội. Luật Giá được ban hành với mục tiêu xây dựng một khung pháp lý chung với những chỉ dẫn rõ hơn cách kiểm soát giá nhằm hỗ trợ, bảo vệ nền kinh tế Việt Nam. Luật Giá sẽ có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2013.

Hàng hoá và dịch vụ thực hiện bình ổn giá

Các hàng hoá, dịch vụ đáp ứng nhu cầu cơ bản của con người được xếp vào nhóm các hàng hoá, dịch vụ được thực hiện bình ổn giá. Cụ thể là:

- Xăng, dầu thành phẩm;
- Điện;
- Khí dầu mỏ hoá lỏng;
- Phân đạm, phân NPK;
- Thuốc bảo vệ thực vật theo quy định của pháp luật;
- Vắc xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm;
- Muối ăn;
- Sữa dành cho trẻ em dưới 6 tuổi;

BẢN TIN

Ấn bản số 6, 2012



- Đường ăn, bao gồm đường trắng và đường tinh luyện;
- Thóc, gạo tẻ thường; và
- Thuốc phòng bệnh, chữa bệnh cho người thuộc danh mục thuốc chữa bệnh thiết yếu.

Đáng chú ý, danh sách này không phải là danh sách bất biến và có thể bị điều chỉnh theo quyết định của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Việc bình ổn giá sẽ được thực hiện khi giá cả của các hàng hoá và dịch vụ thuộc danh mục trên có biến động bất thường hoặc khi mặt bằng giá biến động ảnh hưởng đến ổn định kinh tế - xã hội. Luật Giá không quy định cụ thể thể nào thì được xem là rơi vào các trường hợp nói trên, nhưng giao nhiệm vụ cho Chính Phủ quy định chi tiết điều khoản này.

Phụ thuộc vào quyết định của Chính Phủ, các biện pháp bình ổn giá, nếu có, sẽ được áp dụng trong một khoảng thời gian xác định. Trong thời hạn áp dụng này, các cá nhân và tổ chức kinh doanh chịu ảnh hưởng có nghĩa vụ phải đăng ký giá của các hàng hoá, dịch vụ của mình với các cơ quan Nhà Nước ban hành quyết định về các biện pháp bình ổn giá (cơ quan Chính phủ hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).

Hàng hoá và dịch vụ do Nhà Nước định giá

Luật Giá quy định ba nhóm hàng hoá và dịch vụ do Nhà Nước định giá, bao gồm: (i) Hàng hoá, dịch vụ thuộc lĩnh vực độc quyền Nhà Nước sản xuất kinh doanh; (ii) Tài nguyên quan trọng; và (iii) Hàng dự trữ quốc gia, sản phẩm, dịch vụ công ích, và dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước. Danh mục có thể thay đổi, tùy thuộc vào quyết định cuối cùng của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Tùy thuộc vào bản chất hàng hoá và dịch vụ, giá, khung giá, hoặc định mức giá tối đa, mức giá tối thiểu sẽ do các cơ quan Nhà nước quyết định.

Hiệp thương giá

Luật Giá cũng giới thiệu các trường hợp theo đó việc hiệp thương giá giữa người mua và người bán dưới sự giám sát của các cơ quan chức năng Nhà nước được thực hiện trên các hàng hoá, dịch vụ:

- không thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá; và
- được sản xuất, kinh doanh trong điều kiện đặc thù hoặc có thị trường cạnh tranh hạn chế; hoặc có tính chất độc quyền mua hoặc độc quyền bán; hoặc bên mua, bên bán phụ thuộc nhau không thể thay thế được.

Thêm quy định về hoạt động thẩm định giá

Theo Pháp Lệnh Giá 2002, hoạt động thẩm định giá chỉ được áp dụng đối với tài sản của Nhà Nước. Tuy nhiên, theo Luật Giá, danh mục các hàng hoá và dịch vụ có thể được thẩm định giá được mở rộng đến cả các tài sản của các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thẩm định giá. Đây có thể được xem là một bước tiến trong việc bảo vệ các quyền của người tiêu dùng, cho phép người tiêu dùng được yêu cầu hàng hoá, dịch vụ hoặc tài sản được định giá, thay vì chỉ chấp thuận giá được bên bán đưa ra.

Doanh nghiệp thẩm định giá, như được Luật Giá điều chỉnh, là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của

BẢN TIN

Ấn bản số 6, 2012



Luật Doanh Nghiệp và được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá. Các điều kiện để được cấp giấy chứng nhận này khá đa dạng, phụ thuộc vào loại hình doanh nghiệp được thành lập, nhưng nhìn chung mỗi doanh nghiệp phải có ít nhất ba thẩm định viên về giá.

Luật Giá đưa ra các cơ hội cho người nước ngoài đầu tư vào lĩnh vực kinh doanh thẩm định giá, mà nội dung hoạt động cụ thể sẽ tuân theo một văn bản quy phạm khác sẽ được Chính Phủ ban hành trong tương lai.

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Tiếp tục nỗ lực thúc đẩy tính minh bạch trên thị trường chứng khoán, ngày 5 tháng 4 năm 2012, Bộ Tài Chính đã ban hành Thông tư số 52/2012/TT-BTC hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán (**Thông Tư 52**). Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 1 tháng 6 năm 2012, thay thế Thông tư số 09/2010/TT-BTC (**Thông tư 09**). Để hướng dẫn cụ thể hơn cho Thông tư số 52, Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước (**UBCKNN**) đã ban hành Quy trình thực hiện công bố thông tin trên cổng thông tin điện tử của mình kèm theo Quyết định số 515/QĐ-UBCK ngày 25 tháng 6 năm 2012 (**Quyết Định 515**).

Cả Thông Tư 53 và Quyết định 515 đều điều chỉnh các công ty đại chúng, các tổ chức phát hành (trừ phát hành trái phiếu do Chính phủ bảo lãnh), các công ty chứng khoán, các công ty quản lý quỹ, các sàn giao dịch chứng khoán, Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam (**TTLTCK**), và các cá nhân liên quan.

Một quy định mới của Thông Tư 52 là nghĩa vụ công bố thông tin của các công ty đại chúng quy mô lớn. Trong đó, công ty đại chúng có quy mô lớn được định nghĩa là công ty đại chúng có vốn điều lệ thực góp từ 120 tỷ đồng trở lên và có số lượng cổ đông không thấp hơn 300 cổ đông.

Việc công bố thông tin phải được thực hiện bởi đại diện theo pháp luật của công ty hoặc người được ủy quyền công bố thông tin. Người này sẽ chịu trách nhiệm về tính chính xác, kịp thời và đầy đủ của thông tin.

Thông Tư 52 bổ sung một số nghĩa vụ công bố thông tin liên quan đến việc báo cáo tình hình quản trị công ty định kỳ 6 tháng và phải công bố toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bắt thường trước khi khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông chậm nhất là 15 ngày. Thông tư 52 cũng bổ sung quy định về việc công bố thông tin liên quan đến việc chào bán chứng khoán và tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán định kỳ mỗi 6 tháng. Trong trường hợp có thay đổi về mục đích sử dụng vốn, công ty đại chúng có nghĩa vụ phải công bố trước thông tin về lý do và các văn bản của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị về sự thay đổi đó.

Thông Tư 52 bổ sung nghĩa vụ công bố thông tin của tổ chức niêm yết và công ty đại chúng quy mô lớn khi xảy ra các trường hợp sau:

- Có quyết định hoặc nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản tính tại Báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc Báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét; hoặc
- Có quyết định hoặc nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị về việc mua bán tài sản có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của công ty tính tại Báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc Báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét.

BẢN TIN

Ấn bản số 6, 2012



Thông Tư 52 đã bỏ quy định các cổ đông lớn phải công bố thông tin không được trễ quá 3 ngày trước khi có đợt giao dịch. Các cổ đông lớn khi thực hiện các giao dịch chỉ còn nghĩa vụ báo cáo trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn hoặc có sự thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu vượt quá ngưỡng 1%.

Theo Quyết Định 515, đối tượng công bố thông tin có trách nhiệm gửi thông tin bằng văn bản và/hoặc thông tin dưới dạng file dữ liệu điện tử. Thông tin bằng văn bản là bản chính có đầy đủ dấu và chữ ký hợp lệ theo quy định của pháp luật, được gửi qua đường bưu điện đến UBCKNN hoặc gửi trực tiếp tại trụ sở UBCKNN. Thông tin dưới dạng file dữ liệu điện tử bao gồm các tài liệu được định danh dưới dạng file.doc và file.xls với đầy đủ tên và chức vụ của người ký văn bản, số hiệu, ngày tháng văn bản và file.pdf với chữ ký và dấu đỏ của công ty.

Theo Quyết định 515, trước khi tiết lộ thông tin trên cổng thông tin điện tử của UBCKNN, các tổ chức phải đăng ký thông tin sau với UBCKNN: (i) họ tên và địa chỉ liên hệ của người đại diện theo pháp luật của công ty hoặc người được ủy quyền công bố thông tin; (ii) địa chỉ hộp thư điện tử dùng để gửi thông tin công bố trên cổng thông tin điện tử của UBCKNN; (iii) thông tin tổng quát về công ty để UBCKNN xây dựng mục hồ sơ doanh nghiệp trên cổng thông tin điện tử của UBCKNN.

QUY ĐỊNH MỚI VỀ BẢO HỘ QUYỀN TÁC GIẢ TRÊN MÔI TRƯỜNG MẠNG INTERNET

Với sự phát triển nhanh chóng số lượng người tham gia các trang xã hội YouTube và Facebook ở Việt Nam, quyền tác giả của các tác phẩm ngày càng phải đối mặt với nguy cơ bị xâm phạm trên môi trường mạng Internet. Nhận thức được thực tế đáng báo động trên, vào ngày 19 tháng 6 năm 2012, Bộ Thông Tin và Truyền Thông và Bộ Văn Hóa, Thể Thao và Du Lịch đã phối hợp ban hành Thông Tư Liên Tịch số 07/2012/TTLT-BTTTT-BVNTTDL quy định trách nhiệm của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung gian (**DNCCDVTG**) trong việc bảo hộ quyền tác giả và quyền liên quan trên môi trường mạng Internet và mạng viễn thông (**Thông Tư Liên Tịch 07**).

Theo Thông Tư Liên Tịch 07, dịch vụ trung gian bao gồm: dịch vụ viễn thông; dịch vụ Internet; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ tìm kiếm thông tin số; và dịch vụ cho thuê chỗ lưu trữ thông tin số, bao gồm cả dịch vụ cho thuê chỗ lưu trữ trang thông tin điện tử.

“Nội dung thông tin số” bao gồm tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng đã được số hóa và được xử lý, lưu trữ, trao đổi, truyền đưa và cung cấp trên môi trường mạng Internet và mạng viễn thông.

Theo Thông Tư Liên Tịch 07, DNCCDVTG phải chịu nhiều trách nhiệm trong việc bảo hộ quyền tác giả và quyền liên quan. Một trong những trách nhiệm đáng quan tâm nhất của DNCCDVTG được quy định tại Thông Tư Liên Tịch 07 chính là trách nhiệm trực tiếp bồi thường thiệt hại do vi phạm quyền tác giả, quyền liên quan theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ và pháp luật khác có liên quan trong các trường hợp sau:

- sửa chữa, cắt xén, sao chép nội dung thông tin số dưới bất kỳ hình thức nào mà không được phép của chủ thể quyền;
- cố tình huỷ bỏ hoặc làm vô hiệu hóa các biện pháp kỹ thuật do chủ thể quyền thực hiện để bảo vệ quyền tác giả, quyền liên quan;

BẢN TIN

Ấn bản số 6, 2012



- là nguồn khởi đầu đăng tải, truyền đưa hoặc cung cấp nội dung thông tin số qua mạng viễn thông và Internet mà không được phép của chủ thể quyền; và
- hoạt động như nguồn phân phối thứ cấp các nội dung thông tin số do vi phạm quyền tác giả, quyền liên quan mà có.

Liên quan đến trường hợp thứ 3 và thứ 4 nêu trên, căn cứ vào Bộ Luật Lao Động, nhìn chung, một nghĩa vụ bồi thường thiệt hại chỉ có thể phát sinh đối với một chủ thể trong trường hợp chủ thể đó có lỗi (cố ý hoặc vô ý), trừ một số trường hợp do pháp luật quy định. Do sự phức tạp và khó khăn trên thực tế cho một DNCCDVTG khi xác định tính hợp pháp của nội dung thông tin số được tải lên bởi những người dùng của mình, những quy định hướng dẫn chi tiết cần được ban hành. Cụ thể là để làm rõ liệu một DNCCDVTG có phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngay cả khi doanh nghiệp đó đã cảnh báo người dùng và không biết và không thể biết rằng nội dung thông tin số có liên quan đã vi phạm quyền tác giả và quyền liên quan; và nếu câu trả lời là có, hiện vẫn chưa rõ làm cách nào cơ quan quản lý có thể xác định lỗi của DNCCDVTG.

Ngoài ra, Thông Tư Liên Tịch 07 còn quy định DNCCDVTG có trách nhiệm yêu cầu người sử dụng dịch vụ cam kết thực hiện trách nhiệm bảo đảm sử dụng hợp pháp nội dung thông tin số đưa lên đăng tải trên hệ thống mạng Internet và mạng viễn thông. DNCCDVTG cũng phải cảnh báo trách nhiệm bồi thường thiệt hại dân sự, khả năng bị xử phạt vi phạm hành chính, bị truy tố trách nhiệm hình sự đối với cá nhân người sử dụng mạng xã hội trực tuyến có hành vi vi phạm quyền tác giả, quyền liên quan.

Tóm lại, trong khi Thông Tư Liên Tịch 07 có thể là một “vũ khí” mới chống lại những vi phạm quyền tác giả, cần có thêm các quy định hướng dẫn để làm rõ một số điểm còn mơ hồ với mục đích tạo điều kiện cho việc áp dụng văn bản này, tránh để “vũ khí” này vô tình có thể làm tổn hại đến những chủ thể “vô tội”.

QUY ĐỊNH MỚI VỀ HOẠT ĐỘNG LIÊN NGÂN HÀNG

Nhận thức được nhu cầu cần phải cập nhật các quy định về hoạt động liên ngân hàng và tiến đến gần hơn các tiêu chuẩn quốc tế, ngày 18/06/2012, Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam (**Ngân Hàng Nhà Nước**) đã ban hành Thông Tư số 21/2012/TT-NHNN (**Thông Tư 21**) thay thế Quyết định số 1310/2001/QĐ-NHNN ngày 15/10/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Thông tư 21 có hiệu lực từ ngày 1 tháng 9 năm 2012, quy định về các hoạt động cho vay, đi vay; mua bán có kỳ hạn giấy tờ có giá giữa các tổ chức tín dụng (chẳng hạn, các ngân hàng thương mại, các công ty tài chính, các công ty cho thuê tài chính, các ngân hàng hợp tác xã, các quỹ tín dụng nhân dân, và các tổ chức tài chính vi mô) và các chi nhánh ngân hàng nước ngoài trong thị trường tiền tệ.

Thông tư 21 đưa ra các quy định về: (i) cách xác định thời gian; (ii) thông số trong các giao dịch vay, mua bán giấy tờ có giá, cũng như thời hạn mua bán giấy tờ có giá; và (iii) các kỳ hạn và giá cả liên quan khác như ngày vay, ngày đến hạn, ngày mua, ngày mua lại, lãi suất giá mua và giá mua lại.

Điều cần lưu ý nhất là *ngày mua/ngày mua lại* được xác định khi việc chuyển quyền sở hữu giấy tờ có giá và việc thanh toán theo đó được hoàn thành.

BẢN TIN

Ấn bản số 6, 2012



Điều Kiện Tham Gia Giao Dịch

Để tham gia giao dịch cho vay, đi vay, và mua, bán có kỳ hạn giấy tờ có giá giữa các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (**giao dịch**), các bên giao dịch cần có đủ các điều kiện sau:

- Có cơ sở hạ tầng kỹ thuật đáp ứng được yêu cầu giao dịch trên thị trường tiền tệ;
- Có đội ngũ cán bộ đủ trình độ, năng lực chuyên môn để thực hiện các giao dịch;
- Có quy định nội bộ về quy trình nghiệp vụ, quy trình quản lý rủi ro đối với giao dịch phù hợp với quy định tại Thông Tư 21;
- Văn bản quy định nội bộ nói trên phải được gửi về Vụ Tín Dụng của Ngân Hàng Nhà Nước ngay sau khi được ban hành; và
- Không bị Ngân hàng Nhà nước áp dụng biện pháp hạn chế, đình chỉ, hoặc tạm đình chỉ việc thực hiện hoạt động cho vay, đi vay và mua, bán có kỳ hạn giấy tờ có giá trên thị trường liên ngân hàng tại thời điểm thực hiện giao dịch.

Ngoài ra, các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài muốn thực hiện giao dịch đi vay không được có các khoản nợ quá hạn từ 10 ngày trở lên đối với các giao dịch liên ngân hàng tại thời điểm thực hiện giao dịch.

Thực Hiện Giao Dịch Và Thanh Toán

Các giao dịch được phép thực hiện qua mạng giao dịch điện tử, hoặc qua điện thoại (có ghi âm) hoặc các hình thức khác do các bên tự do thoả thuận.

Các giao dịch bằng đồng Việt Nam (**VND**) của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài là thành viên của Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng, phải thực hiện thanh toán qua hệ thống thanh toán này bằng Lệnh Thanh Toán Có Giá Trị Cao căn cứ theo các quy định của Ngân Hàng Nhà Nước.

Thông Tư cũng qui định nội dung lưu trữ thông tin, nội dung chính của giấy xác nhận giao dịch, và hợp đồng để các bên thực hiện giao dịch.

Giao Dịch Vay

Tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được cho vay, đi vay lẫn nhau để bù đắp thiếu hụt tạm thời trong các quỹ dự trữ bắt buộc, khả năng chi trả, và cân đối vốn ngắn hạn, với thời hạn cho vay tối đa dưới 01 năm. Theo đó, Thông Tư 21 không cho phép việc vay vốn trung và dài hạn giữa các tổ chức tín dụng hoặc các chi nhánh ngân hàng nước ngoài như qui định trong các điều khoản trước đây.

Giao dịch vay được thực hiện bằng đồng Việt Nam hoặc bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi theo qui định của pháp luật. Lãi suất cho vay do các bên tự thoả thuận. Tuy nhiên, trong trường hợp hoạt động ngân hàng có diễn biến bất thường, Ngân hàng Nhà nước sẽ quy định lãi suất cho vay. Lãi suất phạt quá hạn được áp dụng tối đa bằng 150% lãi suất cho vay đang áp dụng đối với khoản vay trong hợp đồng cho vay hoặc tối đa bằng 150% lãi suất cho vay mà bên cho vay đang áp dụng đối với các khoản cho vay khác có cùng kỳ hạn trên thị trường liên ngân hàng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

BẢN TIN

Ấn bản số 6, 2012



Giao Dịch Mua, Bán Có Kỳ Hạn Giấy Tờ Có Giá

Các loại giấy tờ có giá được giao dịch bao gồm: Tín phiếu Ngân hàng Nhà nước; Trái phiếu Chính phủ; Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh; Trái phiếu Chính quyền địa phương; Giấy tờ có giá do các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phát hành (bao gồm cả giấy tờ có giá do chính tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đó phát hành) theo quy định của Ngân hàng Nhà nước; Các loại tín phiếu, kỳ phiếu, trái phiếu do tổ chức khác phát hành. Tuy nhiên, các công ty cho thuê tài chính chỉ được mua, bán có kỳ hạn tín phiếu của Ngân hàng Nhà nước và trái phiếu Chính Phủ mà thôi.

Các loại giấy tờ có giá trên có thể được phát hành bằng đồng Việt Nam hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi, và phải được phép chuyển nhượng. Đối với giấy tờ có giá được phát hành bằng đồng Việt Nam, các bên được thực hiện giao dịch bằng đồng Việt Nam. Đối với giấy tờ có giá được phát hành bằng ngoại tệ, các bên được thực hiện giao dịch bằng loại ngoại tệ của giấy tờ có giá đó; còn nếu sử dụng đồng Việt Nam, thì các bên thỏa thuận tỷ giá áp dụng trên cơ sở tuân thủ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về tỷ giá ngoại tệ.

Thời hạn mua, bán có kỳ hạn giấy tờ có giá tối thiểu là 01 ngày và tối đa là dưới 01 năm. Lãi suất mua do các bên tự thỏa thuận. Giá mua lại phải được xác định theo công thức được nêu trong Thông Tư 21.

Thông Tư 21 hướng dẫn các bước cơ bản của quy trình mua bán. Trong đó một điểm đáng lưu ý là việc chuyển giao giấy tờ có giá giữa các bên trong trường hợp giấy tờ có giá đã được niêm yết thì phải thực hiện theo quy định của sàn giao dịch nơi giấy tờ có giá niêm yết.